

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 04-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn T.**
Ông **Trần Thị Bích Huệ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hiếu** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 22/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T, sinh ngày 06/6/1981, tại Y - Yên Bái.

Nơi cư trú tại: thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Học hết chương trình xóa mù chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Vương Thành T (Đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1949.

Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn). Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 24/9/2006 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã đình chỉ vụ án với lý do Vương Văn T mắc bệnh tâm thần.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 20/8/1989 tại Y - Yên Bái;

Nơi cư trú tại: Thôn C (Nay là thôn T), xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị C, sinh ngày 26/8/1999 tại Y - Yên Bái;

Nơi cư trú tại: Thôn Làng Mt (Nay là thôn H), xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Bị cáo không có chồng, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 28/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vương Văn V, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Trần Đức A, sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1973. Vắng mặt

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2018, Nguyễn Văn T1 đến chỗ ở của Vương Văn T mua của T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và tự ý sử dụng ma túy tại bếp nhà T. Sau đó T bảo T1 sáng sớm ngày 11/10/2018 chở Nguyễn Thị C là người chung sống với T như vợ chồng đi sang xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái mua ma túy, T1 đồng ý. Sau đó, T bảo T1 đi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21E1-217.57 mà T mượn của em trai là Vương Văn V, sinh năm 1992 ở gần nhà để sáng ngày 11/10/2018 chở C đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T bảo C sáng sớm ngày mai (tức ngày 11/10/2018) đi cùng T1 mua ma túy về để bán thì C đồng ý. T đưa cho C số tiền 11.000.000 đồng để mua ma túy và 350.000 đồng để chi tiêu trên đường đi, đồng thời T cho C số điện thoại 0329.441.453 và nói đây là số điện thoại của Lão A R, trú tại bản H, xã N, huyện M người mà C và T1 sẽ gặp để mua ma túy. Khoảng 03 giờ, ngày 11/10/2018, Nguyễn Văn T1 sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 21E1-217.57 đến đón và chở C đi theo đường A - thị trấn M - thành phố Y - V rồi đến bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T1 và C đến nhà R, tại đây R sử dụng điện thoại di động gọi điện thoại cho T để kiểm tra C có phải là vợ T không. T xác nhận C đúng là vợ của T nên R đã bán cho C một gói ma túy với giá 11.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T1 chở C về theo đường cũ. Trên đường đi về, T có nhắn tin cho C với nội dung dặn C khi cầm ma túy phải cảnh giác sẵn sàng vứt bỏ nếu bị phát hiện kiểm tra. Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2018 T1 và C về đến chỗ ở của T. T cầm gói ma túy và chia cho T1 một gói nhỏ, T1 tự ý dùng sử dụng một phần ma túy tại nhà T rồi đi về, còn T mang ma túy vào trong buồng để phân chia.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 11/10/2018, Vũ Mạnh H, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái đến nhà Vương Văn T hỏi mua ma túy. T đồng ý và cầm 200.000 đồng của H rồi đưa cho C và bảo C lấy ma túy bán cho H, H cầm gói ma túy vừa mua được cất vào túi quần. Ngay lúc này tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên phối hợp với chính quyền xã A thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Vương Văn T vì có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Y, huyện Y ngày 10/10/2018, phát hiện bắt quả tang hành vi T, C và H đang mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của H 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ chấm đen, mở ra bên trong có chứa chất bột nén màu trắng khối lượng 0,03 gam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi, màu nâu, bàn phím nổi. Quá trình bắt giữ, Vương Văn T bật máy mài cầm tay đang cắm điện gây cản trở cho tổ công tác và tự gây thương tích cho bản thân. Còn Nguyễn Thị C chạy vào buồng cầm 02 gói nilon chứa chất bột nén màu trắng ném qua cửa sổ rồi nhảy qua cửa sổ bỏ chạy. Khi chạy đến bãi mía của gia đình Vương Văn V, C ném tờ tiền 200.000 đồng vừa bán ma túy cho H xuống đất. Sau đó C trốn vào nhà Vương Văn V, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày C ra Ủy ban nhân dân xã A, huyện Y đầu thú.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của Vương Văn T và Nguyễn Thị C Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện của T và C đã phát hiện, thu giữ:

- Trên bề mặt âm li trong buồng ngủ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu, khối lượng 3,96 gam; Trên mặt nền hiên trái nhà 02 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng, khối lượng 02 gam là số ma túy C đã ném qua cửa sổ buồng ngủ khi bỏ chạy. C khai nhận đó là Thuốc phiện và Heroine của T;

- Trên nền nhà gian ngoài 01 ổ áp LIOA, loại máy ký hiệu DRII-5000, vỏ màu nâu;

- Đến ngày 14/10/2018, căn cứ vào lời khai của C Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm được tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng mà C vứt khi bỏ chạy.

Trên cơ sở lời khai của Vương Văn T, Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lão A R, sinh năm 1969, trú tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang ngày 11/10/2018 thì vào khoảng tháng 09/2018 Vương Văn T còn nhờ Nguyễn Văn T1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21E1-215.57 do T mượn của em trai Vương Văn V chở T đến nhà Lão A R mua 01 gói ma túy với số tiền 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy về, T đã trả công cho T1 bằng một gói nhỏ ma túy, số còn lại T để sử dụng và bán kiếm lời; Ngoài ra T còn nhiều lần mua ma túy của những đối tượng không quen biết tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và tại khu vực G, huyện B, tỉnh Lào Cai để sử dụng và bán cho nhiều đối tượng nghiện khác tại nơi ở của mình để kiếm lời, cụ thể:

- Bán cho Vũ Mạnh H sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ, ngày 28/9/2018; Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ, ngày 29/9/2018; Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ, ngày 30/9/2018; Lần thứ tư: Vào Khoảng 13 giờ,

ngày 01/10/2018.

- Bán cho Nguyễn Đức N, sinh năm 1989, trú tại thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, một ngày cuối tháng 9/2018 bán cho N 01 gói ma túy với giá 180.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ, ngày 08/10/2018 bán cho N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 10/10/2018, sau T mua của N một chiếc ổ áp LIOA với giá 1.500.000 đồng, Nam dùng 200.000 đồng trong số tiền bán LIOA được mua của T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Trần Đức A, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái 04 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ, một ngày đầu tháng 8/2018; Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/9/2018; Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ, ngày 29/9/2018; Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ, ngày 07/10/2018.

- Bán cho Vũ Văn T2, sinh năm: 1985, trú tại thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái 01 lần, 01 gói với giá 200.000 đồng vào khoảng 19 giờ, ngày 01/10/2018.

- Bán cho Nguyễn Văn T1 nhiều lần vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10/2018 mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, tuy nhiên T và T1 chỉ nhớ cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/9/2018; Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ, ngày 28/9/2018; Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/9/2018; Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ, ngày 09/10/2018; Lần thứ năm: Vào khoảng 11 giờ, ngày 10/10/2018; Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ, ngày 10/10/2018, lần này sau khi bán ma túy cho T1, T nhờ T1 chở C đi mua ma túy vào ngày 11/10/2018;

Còn Nguyễn Văn T1 sau khi mua ma túy của Vương Văn T, một phần để sử dụng cho bản thân một phần để bán cho Triệu Văn T và Nguyễn Văn G để kiếm lời, cụ thể:

- Bán cho Triệu Văn T, sinh năm 1961, trú tại thôn 2, xã Yên Phú, huyện Y 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, tại nơi ở của T, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ, ngày 28/9/2018; Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ, ngày 28/9/2018; Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/9/2018.

- Bán cho Nguyễn Văn G, sinh năm 1973, trú tại thôn K, xã A, huyện Y 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, tại nơi bán hàng của G, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 09/10/2018; Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 10/10/2018.

Về nguồn gốc Thuốc phiện và Heroine căn cứ vào lời khai của các bị cáo và tài liệu xác minh có trong hồ sơ xác định:

- 3,96 gam Thuốc phiện là của T mua của người dân tộc Mông, tên Mùa A D, sinh năm 1989, trú tại K, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- 0,03gam Heroine thu giữ của Vũ Mạnh H và 2 gam Heroine thu giữ khi khám xét là của T bảo T1 và C đi mua của người đàn ông tên Lão A R, sinh năm 1969, trú tại bản H xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tại Cơ quan điều tra: Vũ Mạnh H, Nguyễn Đức N, Trần Đức A, Vũ Văn T2, Triệu Văn T và Nguyễn Văn G đều khai nhận những lần mua ma túy nêu trên do Vương Văn T và Nguyễn Văn T1 bán.

Tại bản kết luận giám định số 178/GĐMT ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vũ Mạnh H có khối lượng là 0,03 gam (không phải không ba gam). 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét đồ vật, nơi ở của Vương Văn T có tổng khối lượng là: 3,96 gam (ba phẩy chín sáu gam). 3,96 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét đồ vật, nơi ở của Vương Văn T có tổng khối lượng là: 02 gam (hai gam). 0,12 gam trích ra từ 02 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLĐT ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-VY ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Vương Văn T, Nguyễn Văn T1, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và các T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo T đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm p,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Đối với bị cáo T1 đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Đối với bị cáo C đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Do các bị cáo nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, buôn bán nhỏ lẻ, thu lợi không lớn, bị cáo C phạm tội không vì mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả ba bị cáo T, T1 và C.

Đồng thời xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát

nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy và thấy việc bán ma túy có lợi nhuận cao nên Vương Văn T đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 11/10/2018 T đã nhờ Nguyễn Văn T1 dùng xe mô tô chở Nguyễn Thị C đi mua của Lão A R ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái 2,03g Heroin về để bán. Khi đi cả T1 và C đều biết là đi mua ma túy. Sau đó khi T và C đang bán 0,03 gam heroine cho Vũ Mạnh H thì bị bắt quả tang. Ngoài ra vào các tháng 8, 9, 10/2018 T còn trực tiếp 18 lần bán ma túy cho những đối tượng nghiện, cụ thể bán cho Vũ Mạnh H 4 lần, bán cho Nguyễn Đức N 3 lần, bán cho Trần Đ A 4 lần, bán cho Triệu Văn T 3 lần, bán cho Nguyễn Văn G 2 lần, bán cho Vũ Văn T2 1 lần, bán cho Nguyễn Văn T1 nhiều lần thu được tổng số tiền 2.580.000 đồng; Khi bị bắt T còn cất giấu 02 gam Heroin và 3,96 gam thuốc phiện với mục đích để bán. Đối với Nguyễn Văn T1, vào khoảng cuối tháng 9 và đầu tháng 10/2018 T1 mua ma túy của T về sử dụng và chia nhỏ để bán và đã 05 lần bán ma túy cho Triệu Văn T và Nguyễn Văn G được tổng số tiền 500.000 đồng. Hành vi nêu trên của Vương Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vương Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị C đồng phạm về hành vi mua bán 2,03g Heroin, trong đó T và C đồng phạm bán 1 lần cho Vũ Mạnh Huy vào 16h10 phút ngày 11/10/2018. Vì vậy, Vương Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị C phạm tội theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo T, T1 thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo C thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Từ hành vi này không những là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, nhiều loại tội phạm khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung trong T1 hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Văn Yên.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo T, T1, C đồng phạm về tội hành vi mua bán ma túy ngày 11/10/2018 nhưng là đồng phạm giản đơn nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò do hành vi mình thực hiện. Việc xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Vương Văn T là người giữ vai trò chính, chủ động đưa 11.000.000đ cho C để nhờ C và T1 đi mua ma túy về bán. Sau đó tự chia nhỏ và đưa cho C bán 1 gói cho H được 200.000đ. Ngoài ra còn cất giấu 2g Heroin và 3,96g thuốc phiện với

mục đích để bán. Trước đó bị cáo trực tiếp nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện để thu lợi bất chính 2.580.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, đua đòi nên đã nghiện chất ma túy. Để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Năm 2006 bị cáo cáo hành vi mua bán ma túy nhưng được đình chỉ vụ án do bị mắc bệnh tâm thần. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người khuyết tật nặng; sau khi bị bắt đã tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó nên được coi là tự thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p,r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Vương Thanh T (đã chết) được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là T1 tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích ở trên thấy rằng tuy bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng có nhiều T1 tiết giảm nhẹ, là người khuyết tật nặng nên xem xét có mức hình phạt phù hợp để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn T1 là người biết mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên khi được T nhờ chở C đi mua ma túy về bán bị cáo đã đồng ý. Nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong hành vi mua bán ma túy ngày 11/10/2018. Tuy nhiên, trước đó sau khi mua ma túy của T bị cáo đã chia nhỏ ra để bán và đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện để thu lợi 500.000đ. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự riêng về những lần bán ma túy đó. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra đã tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng T1 tiết giảm nhẹ theo các điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Diễm có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ trợ cấp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên xem xét để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Nguyễn Thị C là người sống chung với T như vợ chồng, khi T nhờ cầm tiền đi mua ma túy C đã đồng ý và về cùng T bán 1 lần ma túy cho Huy ngày 11/10/2018 nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu. Nhưng bị cáo biết tác hại của ma túy, biết mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội đang phải nuôi con nhỏ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bỏ chạy đã đến trình diện tại chính quyền địa phương nên được coi là đầu thú. Nên cho bị cáo được hưởng các T1 tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo giữ vai trò thứ yếu, tuổi đời còn trẻ, đang nuôi con nhỏ nên xem xét xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt cũng đủ tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét thấy các bị cáo T, T1 là người nghiện chất ma túy. Các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị C.

[6] Đối với Lão A R và Mùa A D là người bán ma túy cho T quá trình điều tra xác định không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của R và D. Khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đức N đã trộm cắp một chiếc ôp áp LIOA bán cho Vương Văn T để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ngày 23/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức Nam về tội Trộm cắp tài sản để điều tra xử lý theo quy định. Đồng thời Công an huyện Văn Yên cũng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N. Nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Vũ Mạnh H, Trần Đức A, Vũ Văn T2, Triệu Văn T và Nguyễn Văn G đã có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Văn Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi thu giữ của Vũ Mạnh H khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H là phù hợp.

- 01 ôp áp LIOA loại máy ký hiệu DR11-5000, vỏ màu nâu là vật chứng của một vụ án khác nên được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo đúng quy định.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển kiểm soát 21E1-217.57, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vương Văn V, việc T mượn để T1 và C sử dụng vào việc mua ma túy về để bán, anh V không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho V là phù hợp.

- Đối với 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 02 túi nilon màu trắng là những vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định: Mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ...Trong đó có 200.000đ thu giữ của Nguyễn Thị C đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Vỏ phong bì thì tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6, số thuê bao 0971.996.871 là điện thoại của Nguyễn Thị C dùng để liên lạc khi đi mua ma túy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J2 Prime, bên trong lắp 2 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0886.653.786 và 0886.652.786 là điện thoại của Vương Văn T sử dụng liên lạc trong việc mua bán ma túy. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/3/2019 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

- Bị cáo Vương Văn T đã nhiều lần bán ma túy và thu lợi tổng số 2.580.000đ, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nhiều lần bán ma túy và thu lợi tổng số 500.000đ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên truy thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Do các bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo **Vương Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Đối với Vương Văn T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm p,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

- Đối với Nguyễn Văn T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

- Đối với Nguyễn Thị C: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của Vương Văn T số tiền 2.580.000đ, của Nguyễn Văn T1 số tiền 500.000đ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6, số thuê bao 0971.996.871 là điện thoại của Nguyễn Thị C dùng để liên lạc khi đi mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J2 Prime, bên trong lắp 2 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0886.653.786 và 0886.652.786 là điện thoại của Vương Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 túi nilon màu trắng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/3/2019 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam (BC T, T1 02);
- Bị cáo C (tại ngoại);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phong

Trần Ngọc T2

Vũ Quang Sáng